

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa**

**Tập 259**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 01.02.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện\_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 315, hàng thứ bảy từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ đoạn Hội Sớ.

“Hội Sớ nói, dùng tài cứu tế người nghèo thế gian, dùng pháp lợi ích người không có phước, cho nên gọi là đại thí chủ. Gọi là lấy tài thí, cứu tế người nghèo cùng khổ của thế gian. Lấy pháp thí phổ lợi người không có phước nghe pháp, cho nên gọi là đại thí chủ”. Hôm qua chúng ta học đến đây, đại thí chủ nhất định là tài pháp đều bố thí.

Đoạn này chúng ta phải đặc biệt chú trọng, câu này nói: “Pháp bố thí phổ lợi người không có phước nghe pháp”. Do đây có thể biết, suốt đời có thể nghe được Phật pháp, là phước báo lớn nhất, so với làm vua trời của thế gian- ngày xưa xưng tán đế vương là phú hữu tứ hải, nghĩa là được của cải khắp toàn thế giới, trở thành kim luân thánh vương của thế gian. Đây là phú quý nhân gian đến tột bậc, phải chăng là người có phước? Không phải, vẫn là người không có phước. Vì sao vậy? Vì địa vị cao sang của quý vị, vô lượng của cải chỉ có thể hưởng thụ một đời, sau khi chết rồi thì sao? Ta không thể mang theo bất kỳ thứ gì, sau khi chết vẫn phải tùy nghiệp thọ báo. Lúc này mới biết bản thân thật sự không có phước báo.

Người có cơ hội nghe được Phật pháp, đời này dù nghèo khó, dù không có địa vị. Nếu đời này có nhân duyên, nhân duyên này rất thù thắng, đời này họ sẽ thành Phật. Hiểu một vấn đề là hiểu hết tất cả, đây là đại phước báo. Đời này không có nhân duyên, không thể thành tựu, đời sau kiếp sau nhất định gặp nhân duyên, gặp nhân duyên họ liền thành tựu, đây là phước báo chân thật. Chúng tử nghe pháp trong A lại da thức gọi là hạt giống kim cang, vĩnh viễn bất hoại, vĩnh viễn bất diệt.

Chúng ta biết rằng, đại thí chủ thế xuất thế gian dù lớn đến đâu cũng không thể sánh bằng Phật. Đức Phật bố thí gì? Bố thí Phật pháp. Người thế gian bố thí là của cải và pháp thế gian, không phải Phật pháp. Nếu là Phật pháp thì rất vi diệu phải không? Rất vi diệu, chúng ta phải nhớ những điều này. Vì sao vậy? Vì đời này của chúng ta có phước duyên rất thù thắng, nhưng vấn đề là gì? Vấn đề là chúng ta không nhận thức được giá trị của nó, không biết đây là trân bảo không gì sánh được của thế xuất

thế gian. Do vậy mà bỏ qua cơ hội ngay trước mắt, bỏ lỡ cơ duyên thành Phật của đời này. Chủng tử Phật pháp trong A lại da thức vĩnh viễn bất diệt, phải đợi đến đời sau kiếp sau. Đời sau kiếp sau ở trong luân hồi, lại không biết phải chịu bao nhiêu thiệt thòi, chịu bao nhiêu tội. Điều này không còn cách nào khác, không thể oán trời trách người, tự làm tự chịu.

Chúng tôi từng gặp người thông minh tuyệt đỉnh, khoảng bốn năm năm trước, cư sĩ Hoàng Trung Xương ở Thẩm Quyển thông minh tuyệt đỉnh, mới 30 tuổi đã thành tựu. Ông nghe được nhân duyên này, không giống với tư tưởng người khác. Nghe đến thế giới Cực Lạc, ông thật sự muốn vãng sanh, muốn đi về đó. Nghe nói niệm Phật ba năm được vãng sanh, có thể thành tựu, ông liền bết quan ba năm, Hướng Tiểu Lợi hộ quan. Phước báo của Hướng Tiểu Lợi từ đâu mà có? Nhờ ba năm hộ quan này. Ông ta chuyên tu một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật, mỗi ngày không gián đoạn. Dùng phương pháp hòa thượng Đệ Nhàn truyền thọ, niệm mệt thì nghỉ, nghỉ khỏe lập tức niệm. Niệm đến 2 năm 10 tháng, thiếu hai tháng nữa là đầy ba năm, ông biết trước giờ chết và vãng sanh, đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Đây là gì? Là người thông minh bậc nhất.

Chứng minh cho mọi người thấy Đức Thế Tôn nói tam chuyển pháp luân, ba phương thức dạy học. Loại thứ nhất là đối với hàng thông minh, chỉ thị quý vị. Hàng người này thiện căn phước đức sâu dày, rất thông minh, vừa nói là họ hiểu ngay. Hoàng Trung Xương chính là người như vậy, ông ta không còn lưu luyến thế gian này, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đã thành công. Hàng người thứ hai chiếm đại đa số, căn tánh bậc trung, không phải thượng căn, cũng không phải hạ căn. Dùng cách gì? Dùng khuyên, khuyên bảo. Đức Phật giảng kinh thuyết pháp 49 năm đều là đối với hàng người này, không thượng không hạ, tự cho mình rất thông minh, rất nhiều ý kiến, tư tưởng, nhận xét rất nhiều, làm mất thời gian. Hàng người thứ ba là hàng hạ căn, khuyên cũng không được, họ không tin, phải như thế nào? Cần có chứng cứ, tận mắt chứng kiến mới tin, chưa nhìn thấy là không tin, cho nên gọi là chứng chuyển. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chứng minh cho chúng ta thấy, lịch đại chư vị tổ sư đều làm chứng cho chúng ta. Hoàng Trung Xương đặc biệt thị hiện chứng minh, 2 năm 10 tháng công đức viên mãn, chúng ta không sánh bằng.

Trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa có một đoạn kinh văn nói, thành tựu bốn pháp là có thể khế nhập cảnh giới Pháp Hoa, khế nhập cảnh giới Pháp Hoa chính là thành Phật. Pháp Hoa và Hoa Nghiêm là một không phải hai. Bốn pháp này là gì? Chúng ta không nương theo văn tự trong kinh, mà nương theo xu hướng mọi người nghe xong dễ dàng lãnh hội. Thứ nhất, tiếp thọ Chư Phật hộ niệm theo nguyên văn, thứ nhất là: “vì chư Phật hộ niệm”. Tôi không dùng “vì”, mà dùng hai chữ “tiếp thu”, vì sao vậy? Vì Chư Phật hộ niệm là bình đẳng. Phật không đặc biệt hộ niệm ai, ngài đối với tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, hộ niệm bình đẳng.

Thông qua Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, chúng ta đã hiểu Trong Kinh Hoa Nghiêm nói về Diệu giác Phật quả, là quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đây là Phật, Phật cứu cánh viên mãn. Trú thường tịch quang, không phải trong cõi thật báo, ngài ở cõi tịch quang. Lấy trí tuệ đức tướng vốn có trong tự tánh, hộ niệm tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới. Hộ niệm đến mức độ nào? Đến vi điểm của một sợi lông một hạt bụi, điều này ở trước chúng ta đã học. Vấn đề là chúng ta có muốn tiếp nhận hay không? Không muốn tiếp nhận, Đức Phật không miễn cưỡng, ngài hoàn toàn thuận theo tự nhiên, gọi là pháp nhĩ như thị.

Thế nào gọi là tiếp thu? Ta có cơ duyên nghe được một tiếng A Di Đà Phật, nghe được một câu danh hiệu Bồ Tát Quan Thế Âm. Danh hiệu của Chư Phật Bồ Tát, chỉ cần nghe được một tiếng chính là có nhân duyên. Nghe được có tiếp thu hay không? Tiếp thu nghĩa là sao? Thứ nhất là tâm hoan hỷ, thứ hai là tin tưởng, tin Phật, tin Bồ Tát. Tiến thêm một bước nữa là lý giải, thấu triệt hàm nghĩa trong danh hiệu, trí tuệ đức tướng. Tiếp theo là hiểu sâu nghĩa thú, sau cùng là phát nguyện niệm Phật, chấp trì danh hiệu, đây gọi là hộ niệm.

Nhân duyên này tất cả mọi người đều có, có tiếp thu chăng? Có tiếp thu, mức độ tiếp thu chưa đủ, tiếp thu rất hời hợt, tiếp thu rất ít. Vì thế trong đời này chúng ta vẫn giải đãi, biếng nhác, không chắc được thành tựu, chúng ta không chú ý được sao? Làm sao để giúp chúng ta tiếp thu một cách sâu sắc? Tiếp thu một cách mạnh mẽ? Như vậy phải dựa vào ba điều ở sau.

Điều thứ hai là “thực chúng đức bản”. Thực, giống như trồng cây, vun bồi. Chúng là nhiều. Đức bản, chúng ta nói về bốn căn bản, đây là đức bản. Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, Sa Di Luật Nghi, đây là đức bản. Bốn đức bản này, nếu nói tóm lại chính là hiếu kính. Trong Tịnh Nghiệp Tam Phước nói rất hay, rất cụ thể: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, nghĩa là đã thực hành “thực chúng đức bản”, đã thực hiện hiếu thân tôn sư, bốn nền tảng.

Đồng học Tịnh tông học tập năm khoa mục, đây đều là đức bản. Năm khoa mục là tam phước, lục hòa, tam học giới định tuệ, lục độ, Phổ Hiền Bồ Tát thập nguyện. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tuyệt đối không tách rời tiêu chuẩn này. Đầy đủ bốn nền tảng căn bản, năm khoa mục này, mới có thể tiếp nhận sự hộ niệm sâu sắc của Chư Phật.

Thứ ba là “nhập chánh định tự”. Đây là nói trong cuộc đời mình, có một phương hướng đúng đắn, có một mục tiêu chính xác. Cuộc đời này của mình là vì điều gì? Vì đạt đến mục tiêu của mình, nhắm đúng phương hướng của mình. Một phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc, một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà. Chúng ta phát nguyện làm đệ tử Phật A Di Đà, muốn làm đệ tử chon chánh của ngài chứ không phải giả.

Điều sau cùng là “phát tâm cứu độ tất cả chúng sanh”. Đây nghĩa là phát tâm bồ đề, trong tâm bồ đề quan trọng nhất là cứu tất cả chúng sanh, cứu độ tất cả chúng sanh. Phương tiện thiện xảo, lợi ích quần sanh.

Chúng ta sanh vào thời đại này, có thể nói là khổ nạn mà chúng sanh trên toàn thế giới phải chịu, chưa từng có trong lịch sử. Khoa học kỹ thuật phát triển, khoa học kỹ thuật đem đến cho chúng ta một vài phương tiện trong cuộc sống. Đây là sự thật không thể phủ nhận, nhưng chúng ta phải trả một giá rất đắt. Tôi tin một người bình thường, nếu tĩnh tâm tư duy, lập tức cảm nhận ra rằng chúng ta được không bằng mắt. Chúng ta mất mát quá nhiều, nhưng đạt được thật nhỏ bé. Chúng ta trả giá điều gì? Trả giá của chúng ta là ngày tận thế, trả giá là tất cả chúng sanh trên địa cầu bị diệt vong, chúng ta trả một cái giá đau đớn thê thảm như thế, có đáng chăng?

Có số ít người quả thật không biết gì, trách tổ tông chúng ta, vì sao không phát triển về phương diện khoa học kỹ thuật. Khoa học kỹ thuật sớm nhất bắt nguồn từ tổ tông, vì sao không tiếp tục phát triển, khiến người khác cảm thấy giống như người đời sau giỏi hơn người đi trước? Người xưa biết, khoa học kỹ thuật phát triển đến cuối cùng, nếu giáo dục thánh hiền không theo kịp, thì sự bi thảm của thế giới cũng theo đến. Nghĩa là nói khoa học sớm đạt đến đỉnh cao ngày nào, địa cầu sớm bị hủy diệt ngày đó. Các bậc thánh hiền xưa, không muốn nhìn thấy chân tướng sự thật này, từ bỏ con đường khoa học kỹ thuật, tăng cường giáo dục nhân văn, đặc biệt chú ý phương diện luân lý, đạo đức. Họ có lý, có trí tuệ chân thật, có tâm từ bi thật sự.

Đức Phật nói thành tựu bốn pháp đó, là có thể thành tựu ngay trong đời này, thù thắng phước duyên nhất thừa được độ. Nói đến sau cùng là gì? Nói đến sau cùng chính là bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, chính là một câu sáu chữ hồng danh này. Ngày nay chúng ta có được mấy người nhận thức được Kinh Vô Lượng Thọ? Không những độ mình, có thể độ tất cả chúng sanh, có thể độ tất cả chúng sanh trong vi điểm của một sợi lông một hạt bụi, thật không thể nghĩ bàn.

Chúng ta xem tiếp chú giải bên dưới: “Khiến chư quần sanh, đêm dài không ru ngủ”, hai câu này là kinh văn. “Đêm dài là ví sự trầm luân sanh tử của chúng sanh, thường gọi là đêm dài sanh tử”. Đây là ví dụ, ví dụ điều gì? Ví với luân hồi lục đạo, khi nào ta mới có thể ra khỏi luân hồi lục đạo? Không hy vọng. Chư vị tổ sư thường nói, trong 9000 năm thời kỳ mạt pháp của Thế Tôn, ngoài pháp môn niệm Phật ra, bất kỳ pháp môn nào cũng không thể độ thoát luân hồi. Trong kinh Đức Phật cũng nói như thế, ngài nói 1000 năm thời kỳ chánh pháp, giới luật thành tựu. Trì giới có thể được định, có thể chứng quả A la hán, chứng A la hán là vượt thoát lục đạo. Thời kỳ tượng pháp, thiên định thành tựu. Thời kỳ mạt pháp, Tịnh độ thành tựu, trì giới tu định không thể vượt thoát lục đạo, chúng ta không thể không biết điều này. Thời mạt pháp mười ngàn năm, 1000 năm đầu tiên đã qua. Năm nay, căn cứ theo lời chư vị tổ sư nói,

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ đến nay là 3038 năm. Mười ngàn năm thời kỳ mạt pháp, 1000 năm đầu tiên đã qua, 1000 năm thứ hai đã qua 38 năm, về sau chỉ có pháp môn Tịnh độ này.

Cư sĩ Hạ Liên Cư xuất hiện vào thời đại này, giai đoạn cuối cùng của 1000 năm đầu tiên thời kỳ mạt pháp, ông đã hội tập cho chúng ta một bộ bảo điển tu học cứu cánh viên mãn. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ viết chú giải, trích dẫn hơn 190 bộ kinh luận. Ngày nay chúng ta triển khai Đại Kinh Giải, an ủi vô cùng, hoan hỷ vô lượng, bản thân may mắn được độ ngay trong đời này. Chỉ cần có một bộ kinh này, một câu Phật hiệu, chắc chắn được sanh Tịnh độ. Sau khi vãng sanh Tịnh độ, ta đạt được tất cả pháp thể xuất thế gian một cách viên mãn.

Chúng ta xem tiếp bên dưới: “Dạ tượng trưng sự đen tối không có ánh sáng”, đêm tối biểu trưng cho ý này. Ý nghĩa thật sự là, “chúng sanh bị vô minh che lấp tâm tánh, hôn mê không giác ngộ, trầm luân trong biển sanh tử, chịu các điều khổ một cách oan uổng”. Oan uổng, chúng sanh rất đáng thương, đáng thương nhất là gì? Là mê mất tự tánh, họ hồ đồ, không có trí tuệ, minh tượng trưng trí tuệ. Không có trí tuệ, cho nên tâm họ hôn mê không giác ngộ, như vậy mới trầm luân trong lục đạo.

Lục đạo là biển sanh tử, lục đạo là trôi lăn trong luân hồi. Nhất định thời gian trong ba đường ác dài, thời gian ở ba đường lành ngắn, ở trong này chịu khổ chịu nạn, thật oan uổng. Vì sao vậy? Vì tự tánh không có lục đạo. Chẳng những không có lục đạo, mà tứ thánh pháp giới cũng không có Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật cũng không có, toàn là giả. Nhưng họ mê ở trong đó, không tỉnh ngộ được, không cách nào vượt thoát. Chư Phật Bồ Tát thương xót những chúng sanh này. “Vì khiến vĩnh viễn xa lìa tất cả ưu bi khổ não, ra khỏi đêm dài sanh tử, cho nên ban cho tài pháp nhị thí”. Phật Bồ Tát làm đại thí chủ, bố thí tài, bố thí pháp. “Trong đó từ bi đến cùng cực, tức khiến họ sanh ra các thiện căn, thành tựu quả bồ đề. Trong tất cả các loại bố thí, bố thí này tối thượng nhất”. Không có bất kỳ pháp bố thí nào có thể vượt qua, pháp này cao nhất, không còn pháp nào cao hơn, quả thật là từ bi cùng cực. Đây là ai? Là Chư Phật Như Lai.

Chúng ta thử nghĩ xem, cư sĩ Hạ Liên Cư dùng thời gian 10 năm, hội tập thành một bộ kinh như thế. Đây là sanh ra các thiện căn, thành tựu quả bồ đề. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ phụng mệnh thầy viết chú giải cho Kinh Vô Lượng Thọ, cũng là sanh ra các thiện căn, thành tựu quả bồ đề. Họ đến thế gian chịu khổ chịu nạn hay đến làm gì? Chính là vì công việc này, không phải vì điều gì khác. Làm viên mãn công việc này, họ đến thế giới Cực Lạc. Sau cùng là biểu diễn cho chúng ta thấy, nửa năm trước khi vãng sanh, buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật. Ông nói với tôi, một ngày niệm 40 vạn câu Phật hiệu, nửa năm là vãng sanh. Như vậy nghĩa là sao? Chúng ta có lãnh hội được chăng?

Nửa năm lại đây, rất nhiều người đều không kiên ky, đưa ra thảo luận vấn đề về dự ngôn thiên thai năm 2012. Thời gian ngày càng gần, có một chút cảm giác hình như không kịp. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ biểu diễn cho chúng ta thấy, chúng ta có hiểu chăng? Chỉ cần thời gian nửa năm, một ngày 40 vạn danh Phật hiệu, là đến thế giới Cực Lạc thành Phật. Tính lại thì thời gian hiện nay vẫn đủ! Nếu định thời gian vào ngày 21 tháng 12 năm 2012, thời gian còn hai năm. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ niệm Phật sáu tháng, thời gian chúng ta gấp bốn. Sự thị hiện của tiền nhân dụng ý rất sâu sắc, chúng ta nhìn thấy, nghe thấy cần phải hiểu. Bây giờ chúng ta phải chuẩn bị thật đầy đủ về mặt tâm lý, không kinh không sợ, không sợ hãi, không âu lo, không vương bận. Chúng ta còn có thời gian học tập Kinh Vô Lượng Thọ. Tôi thường nói, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra tất cả đều buông bỏ. Phải siêng năng học tập, không chấp trước không phân biệt, không khởi tâm không động niệm. Tiền đồ của mình tự mình quyết định, tự mình phải chịu trách nhiệm. Chúng ta phải học tài pháp nhị thí của Bồ Tát, giúp tất cả chúng sanh thông đạt đại pháp. Pháp ở đây mà rất nhiều người không hề biết. Ngày nay chúng ta dùng truyền hình vệ tinh, dùng mạng internet. Người mở kênh truyền hình này hay mạng internet là người có duyên, còn có rất nhiều người không biết, như vậy là không có duyên. Như chúng tôi vừa nói, kênh truyền hình vệ tinh phát sóng, bất kỳ nơi nào trên toàn thế giới, đều có thể xem được. Đây ví như Chư Phật hộ niệm chúng sanh, nhưng có người mở kênh, có người không mở. Có người muốn tiếp thu, có người không muốn.

Một loại phương tiện khác, hiện nay gọi là lưu thông VCD. In sách họ không muốn xem, thế giới Ta Bà nhĩ căn sắc bén nhất, họ thích nghe không thích xem, nghe hiểu xem không hiểu. Chúng ta phải hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, giúp họ, đây là việc tốt.

Chư Phật Bồ Tát có trí tuệ, có phương tiện thiện xảo. Chúng ta làm đệ tử Phật Bồ Tát, cũng phải học những bản lĩnh này của các ngài. Dùng phương tiện thiện xảo giúp tất cả chúng sanh giác ngộ, giúp tất cả chúng sanh tìm ra con đường vượt thoát luân hồi lục đạo. “Trong tất cả các cách bố thí, pháp thí này tối thượng nhất, khiến tất cả chúng sanh xa lìa cứu cánh khổ, đạt được cứu cánh an vui”. Đây là nói vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc. “Nhưng muốn khiến chúng sanh sanh ra thiện căn, thành tựu bồ đề, thì không ngoài trì danh niệm Phật, cầu sanh Cực Lạc”. Điều này càng thù thắng, đương nhiên những gì ở trước nói, sanh ra thiện căn, thành tựu bồ đề, thông thường người ta dễ tiếp thu hơn. Trì danh hiệu Phật, cầu sanh Tịnh độ càng khó, người có thể tiếp thu ít hơn. Cả hai loại này đều phải thực hiện, cả hai loại này đều thuộc về đại thừa. Thực hiện như thế nào? Tùy theo nhân duyên, tuyệt đối không miễn cưỡng, như vậy là đúng.

Chúng ta xem tiếp bên dưới nói: “Nếu ta thành chánh giác, gọi là vô lượng thọ, chúng sanh nghe danh hiệu này, đều đến trong nước ta”. Bốn câu kệ này trong kinh

văn quả thật không thể nghĩ bàn, phước báo của Phật rất lớn, từ trong bốn câu kệ này là có thể biết được. Ngài hoan nghênh tất cả chúng sanh khắp mười phương thế giới đến đạo tràng của mình, đến đạo tràng này lập tức thành Phật, phước báo này lớn biết bao. Cự tuyệt người khác đến đạo tràng là không có phước báo, hoan nghênh người đến đạo tràng mình, phước báo đó nhất định rất lớn. Đạo tràng của tôi quá nhỏ, không có chỗ chứa thì sao? Đạo tràng sẽ mở rộng tùy theo tâm lượng của mình. Thật ư? Đúng vậy. Vì sao? Vì được Chư Phật Bồ Tát gia trì, đạo tràng mình tự nhiên mở rộng, lớn đến mức độ nào? Lớn giống như một thành phố lớn.

Ở thế gian của chúng ta, người thật sự muốn học Phật, người thật sự muốn tu Tịnh độ, người thật sự muốn thành tựu trong đời này, người này là đạo tràng chánh pháp của Tịnh tông. Mọi người đều tụ hội đến đây, đều muốn đến đây học, mười năm trở thành một đô thị, 20 năm trở thành đô thị lớn. Đô thị này là mô hình của thế giới tây phương Cực Lạc, không thể nghĩ bàn.

Tuổi tác của tôi đã lớn, chưa từng nhìn thấy cảnh quan này, quý vị là nhân tài mới xuất hiện phải phát tâm bồ đề, sẽ thành tựu vào thời đại của quý vị. Đây là Phật pháp cứu trụ tại thế gian, cũng là một hình thái xuất hiện tại thế gian.

Trong chú giải Hoàng Niệm Tổ nói: “Bốn tâm này là tâm của đại nguyện, là con mắt của toàn kinh, là diệu thủ độ sanh của mười phương Như Lai, là chiếc thuyền báu ra khỏi bể khổ của tất cả chúng sanh”. Bốn câu kệ này là nói về Phật A Di Đà, chúng ta phải học tập theo ngài. “Nếu ta thành chánh giác, gọi là vô lượng thọ, chúng sanh nghe danh hiệu này, đều vào trong nước ta”. Chúng ta nghe bốn câu này biết rằng, vắng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, một mình ta đi Phật A Di Đà hoan nghênh. Nếu đem theo càng nhiều người, Phật A Di Đà mở đại hội nghênh đón người mới đến, vô cùng thù thắng trang nghiêm, vì sao không dẫn theo nhiều người cùng đi? Chỉ dẫn theo gia thân quyến thuộc của mình, như vậy là nhỏ mọn. Người quen hay không quen đều dẫn theo hết, như vậy Phật A Di Đà rất khen ngợi, chúng sanh cảm ơn quý vị, vì sao không làm như vậy? Có trí tuệ, có năng lực, còn có tinh thần và sức khỏe, phải siêng năng nỗ lực mà làm. Rất nhiều nhân sĩ khác dân tộc khác quốc gia, có mong cầu pháp môn này chăng? Nói cho chư vị biết, không ai không hoan hỷ, nhưng họ bị trở ngại về mặt văn tự ngôn ngữ. Ngày nay chư vị đồng học có năng lực cần phải phát tâm, học thật tốt ngoại ngữ, sau đó phiên dịch thật chính xác để giới thiệu cho họ. Nếu nhìn vào phương diện sâu sắc hơn, quý vị phải học tốt tiếng Trung, dạy họ học tiếng Trung, trực tiếp xem kinh điển bằng tiếng Trung, như vậy càng tốt. Hoàng pháp lợi sanh phải độ người trên toàn thế giới, khác dân tộc, khác ngôn ngữ, khác văn hóa. Đối với họ chúng ta làm sao đem chư vị thánh hiền trong 5000 năm này, họ đều là bậc đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Họ có trí tuệ chân thật, đức hạnh chân thật, giáo huấn chân thật. Chúng ta phát tâm giúp người khác, chắc chắn được Tam bảo gia trì, thành tựu chính mình. Vì sao vậy? Vì mình chưa thành tựu, dù ngoại ngữ giỏi đến

mấy phiên dịch cũng không trọn ý. Tự mình phải có chỗ ngộ, có khế nhập, mới phiên dịch hết ý nghĩa của nó. Phật pháp ở nước ngoài, có kinh điển phiên dịch nhiều ngôn ngữ khác nhau, phải chăng phiên dịch được hay giống như tiếng Trung vậy? Theo tưởng tượng của chúng tôi không thể giống được, sai biệt rất lớn. Nguyên nhân là gì? Đương thời những pháp sư dịch kinh, phiên dịch từ tiếng Phạn sang tiếng Trung, trong đó có rất nhiều người là Phật Bồ Tát tái sanh, không phải phàm phu, có tu có chứng. Ở nước ngoài không có ư? Hỏi rất hay, có hay không có liên quan đến phước báo của chúng sanh. Chúng sanh có phước, Phật Bồ Tát thị hiện, chúng sanh không có phước không thể cảm ứng Phật Bồ Tát. Người xưa phước báo lớn hơn người các nước phương tây chăng? Đúng thế, vì sao vậy? Vì mấy ngàn năm nơi này, truyền thống dạy học là hiếu thân tôn sư, đạo lý là đây. Bất hiếu với cha mẹ, không tôn trọng thầy tổ, mặc dù có cảm ứng, sức cảm ứng rất yếu ớt. Người hiểu biết về hiếu thân tôn sư, sức cảm ứng quả thật không thể nghĩ bàn.

Người Trung quốc thời hiện đại so với người xưa đúng là thua quá xa, nguyên nhân gì vậy? Người Trung quốc hiện đại rất mờ nhạt với việc hiếu kính. Hằng ngày trong mắt mình ai quan trọng nhất? Bản thân mình quan trọng nhất. Xã hội hiện nay đề xuất “lấy con người làm căn bản”, con người là ai? Là bản thân ta, lấy mình làm gốc. Nói khó nghe một chút, là lấy tự tư tự lợi làm gốc. Giáo dục ngày xưa không phải như vậy, lấy gì làm gốc? Lấy hiếu làm gốc, hiếu nghĩa là gì? Quý vị xem văn tự của Trung quốc, hiếu\_văn tự Trung quốc có sáu nguyên tắc tạo chữ, tạo ra văn tự. Chữ “hiếu” trong sáu nguyên tắc thuộc về chữ hội ý, khi ta nhìn thấy phù hiệu này có thể lãnh hội được ý nghĩa của nó. Ở trên là chữ lão, dưới là chữ tử, hợp lại thành một chữ, nghĩa là gì? Quá khứ và hiện tại là nhất thể, chính là trong kinh Phật nói: “Ngang khắp mười phương, dọc cùng tam tế”. Chính là ý này, biểu trưng ý này. Toàn thể vũ trụ khắp pháp giới hư không giới, tất cả vạn vật với ta là nhất thể, hiếu có nghĩa là như vậy. Lấy điều gì làm gốc? Lấy vũ trụ vạn hữu, thể sanh mạng cộng đồng làm gốc, không phải lấy cá nhân làm gốc, cá nhân là phần tử nhỏ trong bản thể này mà thôi. Chúng ta là con người, chẳng hạn như thân con người, ví như bản thể của vũ trụ, con người chúng ta là một tế bào trên thân người, không phải lấy một tế bào làm căn bản, toàn thể là căn bản. Đây là khái niệm của người xưa, thiên là của chung. Lão tử nói rất hay: “trời đất với tôi đồng căn, vạn vật với tôi là nhất thể”, lấy lý niệm này làm căn bản. Bởi vậy họ nói về bác ái, đại đồng.

Yêu thương là như thế nào? Cổ thánh tiên hiền đưa ra ví dụ cho chúng ta thấy: “phụ tử hữu thân”, tình yêu của cha mẹ đối với con cái là thật, không có điều kiện, không có trả giá. Lúc nào là rõ ràng nhất? Lúc ba bốn tháng là rõ ràng nhất, cha mẹ chăm sóc con cái không có điều nhỏ nhặt nào mà không để ý đến. Chư đại thánh hiền, chư Phật Bồ Tát dùng tình yêu này đối với tất cả chúng sanh khắp biên pháp giới hư không giới. Phật A Di Đà dùng tâm này, hoan nghênh mười phương thế giới, đều thế giới Cực Lạc học tập, đều đến thế giới Cực Lạc thành tựu.



Mấy câu này Niệm Lão nói rất hay: “Bốn câu này là tâm của đại nguyện, là con mắt của toàn kinh, là diệu thủ độ sanh của mười phương Như Lai”. Đây là thế giới tây phương Cực Lạc của Phật A Di Đà, sao lại liên quan đến mười phương? Vì Phật A Di Đà kiến lập đạo tràng lớn là thế giới Cực Lạc, hoan nghênh tất cả chúng sanh mười phương thế giới đến. Bởi vậy chư Phật Như Lai khắp mười phương thế giới, vui thanh tịnh tự tại, khuyên tất cả chúng sanh đều đi đến thế giới Cực Lạc. Chư Phật đều tán thán, Phật A Di Đà là vị thầy ưu tú nhất, bậc thầy tốt nhất: “Phật trung chi vương, quang trung cực tôn”. Quang trung cực tôn là tán thán trí tuệ của ngài, Phật trung chi vương là tán thán đức hạnh của ngài. Quý vị xem giáo chủ của thế giới Ta Bà, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, không phải đều khuyên chúng ta đến thế giới Cực Lạc ư? Đây là diệu thủ độ sanh của Như Lai, họ chỉ điểm cho chúng ta, giới thiệu cho chúng ta, bảo chúng ta đến thế giới Cực Lạc.

“Là chiếc bè quý báu ra khỏi bể khổ của tất cả chúng sanh”. Chiếc bè là ví công cụ qua sông, bây giờ chúng ta thường gọi là thuyền báu. Thiên tai xảy ra, phải làm thuyền lớn để cứu độ chúng sanh. Quý vị xem bộ film 2012, không phải đã làm thuyền báu ư? Làm mấy chiếc thuyền lớn, một chiếc thuyền lớn có thể chở mấy chục ngàn người. Nào ngờ bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, câu A Di Đà Phật này là thuyền báu cho tất cả chúng sanh ra khỏi luân hồi lục đạo, đây là sự thật.

“48 nguyện toàn là khai diễn bốn câu này”. Ở trước chúng ta đã học, 48 nguyện của Phật A Di Đà, 48 nguyện chính là hai câu này: “chúng sanh nghe danh hiệu này, đều đến cõi nước ta”, là triển khai, diễn dịch của hai câu này. “Như đại sư Thiện Đạo nói, nguyện nguyện đều lấy niệm Phật làm mốc”. Đại sư Thiện Đạo là Phật A Di Đà ứng hóa tại thế gian, như trong Phẩm Phổ Môn nói: “đáng dùng thân tỳ kheo để độ, tức hiện thân tỳ kheo mà vì họ nói pháp”. Đại sư Thiện Đạo hiện thân tỳ kheo, ứng hóa tại nhân gian, cho nên những gì ngài Thiện Đạo nói, chính là Phật A Di Đà tự nói. “48 nguyện, nguyện nguyện đều lấy niệm Phật làm tiêu chuẩn”. Không có nguyện nào không lấy niệm Phật làm chỉ tiêu.

“Thánh hiệu của Phật A Di Đà, đầy đủ vô lượng nghĩa”. Đây là thật, không phải giả. Danh hiệu A Di Đà Phật là dịch âm tiếng Phạn, A dịch là vô, Di Đà dịch là lượng, Phật dịch là giác. A Di Đà Phật dịch hoàn chỉnh sang tiếng Trung nghĩa là Vô Lượng Giác, quý vị xem trong này có bao nhiêu ý nghĩa?

Theo thói quen của chúng ta, nói muôn sự muôn vật khắp biến pháp giới hư không giới, quy nạp nó thành sáu loại lớn. Vì phương tiện cho việc giảng kinh dạy học mà quy nạp nó, quy nạp thành tánh- tướng, sự- lý, nhân- quả, tất cả đều bao gồm hết. Tánh có vô lượng nghĩa, tướng cũng có vô lượng nghĩa, lý có vô lượng nghĩa, sự cũng có vô lượng nghĩa, nhân quả cũng là vô lượng nghĩa, thật sự đầy đủ vô lượng nghĩa.

Bên dưới đưa ra ví dụ: “Vô lượng thọ”, nói từ phương diện thời gian. “Vô lượng quang”, nói từ phương diện không gian, quang minh biến chiếu. “Vô lượng thanh tịnh, vô lượng trang nghiêm”, trang nghiêm là tốt đẹp, không tìm ra chút bất thiện nào. “Vô lượng trí tuệ, vô lượng Bồ đề, cho đến vô lượng của vô lượng”. Những câu này đều biểu trưng cho vô lượng nghĩa, nói không cùng tận. “Vô lượng thọ biểu trưng pháp thân thường trú”, đây thật là vô lượng, bất sanh bất diệt. Phật vô lượng thọ, tất cả chúng sanh đều vô lượng thọ, vì sao vậy? Vì tự tánh vô lượng thọ. Những hiện tượng do tự tánh sanh ra, tánh tướng không hai, tánh tướng nhất như. Tánh vô lượng thọ, đương nhiên tướng cũng vô lượng thọ. Chúng ta cảm thấy tướng có sanh diệt, đức Phật nói tướng bất sanh bất diệt, chúng ta không hiểu. Câu nói này của Phật, các nhà lượng tử học hiện đại đã chứng minh, họ nói rằng, vật chất đúng là bất sanh bất diệt. Các nhà khoa học này phát hiện ra từ đâu? Chính là từ lượng tử, lượng tử nhỏ hơn nguyên tử, nhỏ hơn điện tử, còn nhỏ hơn hạt vi lượng. Các nhà khoa học cho rằng không còn vật gì nhỏ hơn nữa, cho nên gọi nó là tiểu quang tử. Nó là hiện tượng vật chất, cũng là hiện tượng tinh thần, cũng thuộc về hiện tượng tự nhiên. Thời gian nó tồn tại vô cùng ngắn ngủi, ngắn đến nỗi không thể ngắn hơn, vì thế không nhìn thấy sự sanh diệt của nó. Nó có sanh diệt chăng? Có, có thể nói hầu như là đồng thời sanh diệt. Sanh diệt đồng thời nên ta không nhìn thấy nó sanh diệt, cho nên cũng có thể nói nó bất sanh bất diệt. Đây là cơ sở của tất cả vật chất, là chân tướng của mọi hiện tượng vật chất. Danh từ Phật giáo gọi là thật tướng, thật tướng các pháp. Trong kinh Phật gọi là pháp thân thường trú. Pháp thân nào? Là tất cả pháp, hiện tượng vật chất của tất cả pháp chính là nó. Ý này rất sâu rất rộng, đúng là vô lượng nghĩa.

“Cho nên lấy vô lượng thọ nhiếp tất cả”, bao gồm hết thảy vạn pháp. “Danh hiệu Như Lai, khắp mười phương đều nghe được”, làm sao khắp mười phương đều có thể nghe được? Vì Chư Phật Như Lai khắp mười phương, không ai không tán thán Phật A Di Đà, không vị Phật nào không khuyên tất cả chúng sanh vãng sanh thế giới Cực Lạc. Vì thế danh hiệu Di Đà, khắp mười phương đều tự nhiên nghe được. “Chúng sanh nghe được danh hiệu, đều đến nước ta”. Ở trước chúng ta đã học, sau khi nghe nhất định phải có tin, nhất định có hiểu, nhất định có hành, nhất định có chứng, chứng tức là vãng sanh. Tín- giải- hành- chứng, phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, cho nên đều đến nước ta. “Do vì xưng danh, tức nhiều thiện căn”. Hiện nay có một vài người học Phật, cảm thấy mình tạo quá nhiều tội nghiệp, nghiệp chướng sâu nặng không có thiện căn, hoặc không đủ thiện căn. Khi nghe câu này mới biết, “do vì xưng danh hiệu, tức nhiều thiện căn”. Làm sao để vun bồi thiện căn? Niệm Phật chính là thiện căn.

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ thị hiện cho chúng ta thấy, niệm một ngày 40 vạn câu Phật hiệu suốt nửa năm, đây là dạy chúng ta tu cách nào để được nhiều thiện căn, nhiều phước đức. Phật A Di Đà là người có phước báo lớn nhất trong tất cả chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới. Ta được phước báo lớn, tu phước lớn, không niệm Phật thì tu như thế nào? Niệm Phật A Di Đà là tu phước báo lớn, niệm Phật A Di Đà là tu

đại thiện căn. Không khó, vấn đề là ta không chịu làm. Tu, phải tu cho thuần, phải tu cho chánh. Hoài nghi nó chính là phá hoại công phu của mình, trong tâm xen tạp cũng là phá hoại, không thuần không chánh. Bồ Tát Đại Thế Chí dạy cho chúng ta phương pháp: “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, như vậy phương pháp tu học của ta là thuần chánh, công đức ta đạt được là đại viên mãn, đầy đủ phước tuệ.

Tu thiện căn phước đức lớn nhất không cần tốn tiền, không cần lo lắng, không có phiền phức. Niệm câu A Di Đà Phật này người ta không nghe, không nghe thì ta mặc niệm, đừng niệm ra tiếng. Quý vị thấy phương tiện biết bao, tự tại biết bao. Tuyệt đối không gây phiền phức cho người khác, tuyệt đối không quấy nhiễu người khác. Họ thích ta niệm ra tiếng cho họ nghe, không thích thì ta mặc niệm, cũng âm thầm hồi hướng công đức cho tất cả chúng sanh khắp pháp giới. Chúng ta phải chú ý câu này: “Do nhờ xưng danh hiệu, tức được nhiều thiện căn”, phải ghi nhớ.

“Được sanh Tịnh độ, tất chúng Bồ đề”. Sanh đến thế giới Cực Lạc, Bồ đề là Phật quả, tất chúng Bồ đề nghĩa là nhất định thành Phật. “Viên mãn thù thắng”, trí tuệ viên mãn, phước đức viên mãn, tướng hảo viên mãn, không có gì không viên mãn. “Cứu cánh phương tiện”, đây là nói pháp môn này, đặc biệt là nói đến trì danh niệm Phật, phương tiện trong các phương tiện gọi là cứu cánh phương tiện.

“Đại nguyện Di Đà, sở dĩ siêu thế, hiệu là nguyện vương, chính là ở đây”. Đại nguyện là chỉ 48 nguyện. Siêu thế, không những vượt thoát lục đạo, vượt thoát mười pháp giới, mà còn là phương tiện rốt ráo, viên mãn thù thắng. Trong pháp môn đại thừa có phương tiện nhưng không viên mãn, có viên mãn lại không phương tiện. Duy nhất pháp môn trì danh niệm Phật này, là phương tiện rốt ráo, viên mãn thù thắng. Viên mãn và phương tiện đều đạt đến chỗ tận cùng, không thể không biết điều này. Cho nên xưng 48 nguyện là nguyện vương, vua trong các nguyện, chính là như vậy.

Xem câu bên dưới: “Nhu thân kim sắc của Phật, diệu tướng đều viên mãn”. Đây là Phật A Di Đà tiếp đãi đại chúng khắp mười phương vãng sanh đến. “Đều khiến thành Phật”, tất cả đều bình đẳng như nhau không hề có chút sai biệt nào, khiến những người này đều thành Phật đạo, hoàn toàn giống như mình vậy. “Nhu thân kim sắc của Phật”, Phật ở đây là Phật A Di Đà. “Kim” ở đây là biểu pháp, biểu trưng điều gì? Biểu trưng sự vĩnh hằng bất biến, cho nên được gọi là báu. Trong bảy loại báu, người phương đông xếp vàng đứng thứ nhất, đứng đầu trong bảy báu, vì sao vậy? Vì vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc, bốn loại còn lại rất dễ bị ôxy hóa, nghĩa là đổi màu, chỉ có vàng không thay đổi, cho nên gọi nó là báu. Thân sắc vàng, thân vĩnh viễn bất hoại, thân vĩnh viễn bất biến. “Diệu tướng đều viên mãn”, không chỉ 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp.

Bên dưới giải thích: “Người nguyện sanh về nước ta”, nghĩa là người vãng sanh về thế giới Cực Lạc, có Bồ Tát, Thanh văn, Duyên giác đến từ thế giới Chư Phật.

Cũng có thiên nhân đến từ mười phương thế giới, lục đạo chúng sanh, cõi người, đường a tu la, đường la sát, súc sanh, địa ngục, ngạ quỷ đều có, chúng sanh cõi nào cũng có. Vì sao vậy? Vì những chúng sanh đó, chúng sanh trong ác đạo, đời trước ở nhân thiên từng tu pháp môn này. Không những từng tu, mà còn tu rất riêng năng, chẳng qua họ lơ là, còn tham luyện thế gian này, không nghĩ đến vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Giống như pháp sư Quán Đảnh khai thị cho chúng ta biết về 100 loại quả báo khác nhau của niêm Phật. Thứ nhất là niêm Phật A Di Đà đọa địa ngục, niêm Phật sao lại đọa địa ngục? Họ lấy niêm Phật cầu phước báo, mục đích của họ không phải cầu vãng sanh, mà cầu hưởng thụ ngũ dục lục trần, họ niêm Phật là vì điều này. Có hưởng được ngũ dục lục trần chẳng? Hưởng được, hưởng hết phước không phải vãng sanh thế giới Cực Lạc, là vãng sanh địa ngục, vấn đề là như vậy. Tuy ở trong địa ngục, nhưng họ có thiện căn niêm Phật. Sau khi chịu hết tội ở địa ngục, nếu gặp được Bồ Tát, khuyên họ niêm Phật vãng sanh Cực Lạc, họ vừa tiếp nhận, liền từ địa ngục vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Pháp môn này vi diệu biết bao, đúng là không thể nghĩ bàn. Chúng ta đối với chúng sanh trong ba đường ác, có thể coi thường họ chẳng? Không thể, biết đâu tương lai họ đến thế giới Cực Lạc thành Phật trước chúng ta. Hiểu được đạo lý này, thấu triệt chân tướng sự thật này, chúng ta không còn dám coi thường tất cả chúng sanh, không dám đối đãi không chu đáo đối với tất cả chúng sanh, tâm cung kính mới sanh khởi. Cung kính này là cung kính tất cả, đến thánh nhân thế gian đều dạy chúng ta quý vị xem câu đầu tiên trong Lễ Kỳ, “Khúc Lễ viết: vô bất kính”, đối với người sự vật đều phải cung kính. Cung kính là tánh đức, chỉ có tánh đức mới có thể kiến tánh. Sự cống cao ngã mạn của chúng ta, những khuyết điểm và thói quen này rất nhiều người đều có. Đều tự cho mình thông minh, không hề có chút khiêm tốn nào. Đây là nhân tố chướng ngại họ vãng sanh, tuy niêm Phật rất giỏi nhưng không thể vãng sanh. Vãng sanh cần phải chế phục tập khí phiền não, không được để nó phát tác. Thường để nó phát tác không thể vãng sanh, công phu phải rèn luyện ngay trong đời sống hằng ngày, như việc xử sự đối nhân tiếp vật. Nhất định phải học Phật A Di Đà, quý vị xem đối với người vãng sanh thế giới Cực Lạc, đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận. “Thân tướng như Phật”, hoàn toàn giống với Phật A Di Đà. Trong 48 nguyện ở trước, chúng ta đã học điều này. “Thân đều kim sắc, đầy đủ 32 tướng, đây là thuật lại hai nguyện thứ ba và thứ tư trong nguyện văn”. Nguyện thứ ba: “Thân đều kim sắc”, nguyện thứ tư: “32 tướng”, ở trước chúng ta đều đã học. “Nhưng càng thù thắng viên mãn, vì đều giống như Phật”. Câu kinh văn này, biết rằng danh đến thế giới Cực Lạc, không chỉ có 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp là Thế Tôn phương tiện nói, vì sao vậy? Đương thời Đức Phật ra đời tại Ấn độ, theo tập tục của người Ấn độ cho rằng một người, thân tướng của họ có đủ 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp này, đây là người viên mãn nhất, đầy đủ phước đức trí tuệ nhất. Chỉ có Phật đầy đủ, chuyển luân thánh vương cũng có, nhưng không rõ rệt thanh khiết, viên mãn như Phật, trên thực tế không chỉ có bất nhiều đó. Có ai đã từng thấy chẳng? Tôi tin có, có nhân

duyên trong định có thể thấy Phật, có duyên trong mộng cũng có thể thấy Phật. Chúng ta có duyên với Phật\_chương Đại Thế Chí Viên Thông trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Hiện tại tương lai nhất định thấy Phật”, trước câu này có hai câu nói rằng: “Nhớ Phật niệm Phật”, người thường xuyên niệm Phật, người trong tâm thường nghĩ đến Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Trong định, trong giấc mộng đều coi là hiện tại, tương lai cũng hiện tiền. Tương lai là khi nào? Khi lâm mạng chung Phật đến tiếp dẫn, ta thấy được ngài, vẫn chưa tắt thở, coi như thấy Phật lúc còn sống, ta đã thấy được Phật A Di Đà. Chúng ta phải biết điều này, nhìn thấy thật, không phải giả. Thân tướng của Phật bao lớn? Người nhìn thấy đều nói rất lớn, như hư không vậy. Tướng hảo quang minh, không thể xưng tán, không nói ra được. Chư đại Bồ Tát như Quan Âm, Thế Chí tướng hảo rất giống Phật, rất rõ ràng. Họ là vị Phật nào, vị Bồ Tát nào, trong lòng thấu suốt, không hề mơ hồ.

Hai câu này so với trong nguyện văn, “càng thù thắng viên mãn”, tất cả đều là kinh văn, đều là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói cho chúng ta biết, chúng ta tin sâu không hoài nghi. Học Phật quan trọng nhất là học theo Phật, những gì trong kinh dạy chúng ta phải y giáo phụng hành, phải thông đạt, phải lý giải.

Trong cuộc sống hằng ngày phải làm được đoạn chánh tâm niệm, thay đổi tư tưởng của mình, thay đổi tư duy, nhận thức của mình. Đây gọi là chân học Phật, gọi là thọ dụng chân thật.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 259**